

Sách Đa-ni-ên - Số Bảy Mười Tám

Phơi bày bốn điều ghê tởm: Tương đồng lịch sử về sự bội nghịch trong Cơ Đốc Phục Lâm theo tinh thần La-ô-đi-xê

Jeff Pippenger
2024-02-11

Lịch sử của dân Amôrit được dùng để minh họa thời điểm khi con thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên Cơ Đốc Phục Lâm theo kiểu Lao-đi-xê. Bà White xác định rằng thời điểm Đức Chúa Trời thi hành hình phạt của Ngài là như nhau trong những ngày sau rốt, khi một trăm bốn mươi bốn nghìn người được đóng ấn, cũng như khi Ngài giáng con thịnh nộ trên dân Amôrit. Bà nói: "Mặc dù dân tộc Amôrit nổi bật vì sự thờ thần tượng và bại hoại của họ, họ vẫn chưa làm đầy chén gian ác của mình... Đáng Tạo Hóa đầy lòng thương xót đã bằng lòng chịu đựng tội ác của họ cho đến đời thứ tư. Rồi, nếu không thấy có sự thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp, các sự phán xét của Ngài sẽ giáng trên họ. Với sự chính xác không sai trật, Đáng Vô Cùng vẫn ghi sổ với mọi dân tộc. Khi lòng thương xót của Ngài còn được ban ra kèm theo những lời kêu gọi ăn năn, sổ ấy vẫn còn mở; nhưng khi các con số đạt đến một mức nhất định mà Đức Chúa Trời đã ấn định, việc thi hành con thịnh nộ của Ngài bắt đầu. Sổ được khép lại. Sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời chấm dứt."

Bà White rõ ràng cho rằng tác vụ thi hành con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, như Ê-xê-chi-ên minh họa qua việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, bắt đầu khi chén tội ác của họ đầy; và chén ấy đạt đến mức đầy trọn ở thế hệ thứ tư. Tất cả những điều này được trình bày trong bối cảnh của Khải tượng bắt đầu ở chương tám, Khải tượng minh họa bốn sự gớm ghiếc tăng dần.

Bấy giờ Ngài phán với tôi: Hỡi con người, bây giờ hãy ngược mắt nhìn về hướng bắc. Tôi bèn ngược mắt nhìn về hướng bắc; kia, ở phía bắc, tại cổng của bàn thờ, ngay lối vào, có hình tượng ghen tuông. Ngài lại phán với tôi: Hỡi con người, ngươi có thấy họ làm gì không? chính là những sự ghê tởm lớn lao mà nhà Y-sơ-ra-ên phạm tại đây, khiến ta phải rời xa nơi thánh của ta? Nhưng hãy quay lại nữa, ngươi sẽ còn thấy những sự ghê tởm lớn hơn. Rồi Ngài đưa tôi đến cửa của sân; tôi nhìn thì kia có một lỗ hồng trong tường. Ngài phán với tôi: Hỡi con người, bây giờ hãy đào vào tường đi. Khi tôi đào vào tường, kia có một cửa. Ngài bảo tôi: Hãy vào, và xem những sự ghê tởm gian ác mà họ làm ở đây. Vậy tôi vào và nhìn thấy; kia mọi thứ loài bò sát, những thú vật gớm ghiếc, và hết thảy các thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên đều được vẽ trên tường chung quanh. Trước mặt chúng có bảy mươi người trong các trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên đứng đó, và ở giữa họ có Jaazaniah con của Shaphan đứng, mỗi người cầm hương trong tay; và một đám mây hương dày đặc bốc lên. Ngài lại phán với tôi: Hỡi con người, ngươi có thấy các trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên làm gì trong bóng tối, mỗi người trong các phòng tượng ảnh của mình không? Vì họ nói: Chúa chẳng thấy chúng ta; Chúa đã bỏ đất này. Ngài cũng phán với tôi: Hãy quay lại nữa, ngươi sẽ còn thấy những sự ghê tởm lớn hơn nữa mà họ làm. Rồi Ngài đưa tôi đến cửa của cổng nhà Chúa, là cổng quay về hướng bắc; và kia, có những phụ nữ ngồi khóc Tammuz.

Đoạn, Người nói với tôi: Hỡi con người, người đã thấy điều này chưa? Hãy quay lại nữa, rồi người sẽ thấy những sự ghê tởm còn lớn hơn những điều này. Và Người đưa tôi vào sân trong của nhà Chúa; kia, nơi cửa đền thờ của Chúa, giữa hiên và bàn thờ, có khoảng hai mươi lăm người, lưng quay về phía đền thờ của Chúa, mặt hướng về phía đông; và họ thờ lạy mặt trời hướng về phía đông. Rồi Người nói với tôi: Hỡi con người, người đã thấy điều ấy chưa? Há đối với nhà Giu-đa, việc họ phạm những sự ghê tởm mà họ làm ở đây là chuyện nhẹ ư? Vì họ đã làm cho đất đầy đầy bạo lực, và lại trở về chọc giận ta; kia, họ đưa cành cây lên mũi mình. Bởi đó ta cũng sẽ xử trong cơn thịnh nộ: mắt ta sẽ không dung tha, cũng chẳng thương xót; dầu họ kêu lớn tiếng trong tai ta, ta cũng sẽ không nghe họ. Ê-xê-chi-ên 8:5-18.

Sau khi Ê-xê-chi-ên được cho thấy sự ghê tởm thứ nhất là việc dựng lên hình tượng ghen tuông tại lối vào cổng của bàn thờ, ông được cho biết rằng ông sẽ còn được cho thấy những sự ghê tởm còn lớn hơn cả hình tượng ghen tuông. Sự ghê tởm thứ hai được thể hiện qua những phòng kín, nơi giới lãnh đạo, được mô tả là các trưởng lão, đang dâng lời cầu nguyện, tượng trưng bằng hương, và tuyên bố rằng Chúa đã bỏ xứ này và không thấy họ. Nhưng Ê-xê-chi-ên được cho biết rằng ông sẽ còn thấy những điều ghê tởm còn lớn hơn cả những điều này.

Sự gớm ghiếc thứ ba được thể hiện qua “những phụ nữ khóc than cho Tammuz”, nhưng vẫn còn một sự gớm ghiếc lớn hơn thế, vì sự gớm ghiếc thứ tư cho thấy một nhóm lãnh đạo gồm hai mươi lăm người đàn ông thờ lạy mặt trời, quay lưng về phía đền thờ.

Trong sự gớm ghiếc thứ tư, có lời tuyên bố rằng “các bô lão,” “đã làm cho xứ đầy bạo lực, và đã trở lại để chọc ta nổi giận; và, kia, họ đặt cành lên mũi.” “Ngày khiêu khích” là ngày khi sự thi hành cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời bắt đầu, như đã xảy ra với Israel xưa khi họ khước từ sứ điệp của Joshua và Caleb liên quan đến Đất Hứa. Việc khước từ sứ điệp ấy chứng đánh dấu thời điểm chén tội ác của Jerusalem đầy tràn. Joshua và Caleb đại diện cho nhóm nhỏ, là những người trung tín ít ỏi đang thở than và khóc lóc vì những sự gớm ghiếc trong hội thánh và trong xứ.

Bấy giờ Môi-se và A-rôn sấp mặt xuống trước mặt cả hội chúng của con cái Y-sơ-ra-ên. Còn Giô-suê, con trai Nun, và Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, là hai người trong số những kẻ đã đi do thám xứ, thì xé áo mình; và họ nói với cả hội chúng của con cái Y-sơ-ra-ên rằng: Xứ mà chúng ta đã đi qua để do thám ấy thật là một xứ rất tốt. Nếu Đức Giê-hô-va vui lòng về chúng ta, thì Ngài sẽ đưa chúng ta vào xứ ấy và ban xứ ấy cho chúng ta, một xứ đượm sữa và mật. Chỉ xin chớ phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va, cũng đừng sợ dân của xứ; vì họ là bánh của chúng ta; sự che chở của họ đã lia khỏi họ, còn Đức Giê-hô-va ở cùng chúng ta; chớ sợ họ. Nhưng cả hội chúng bèn nói phải ném đá họ. Bấy giờ vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trong Đền tạm của hội chúng trước mặt hết thảy con cái Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: Dân này sẽ khinh dể Ta cho đến chừng nào? Bao lâu nữa chúng mới tin Ta, mặc dầu mọi dấu lạ Ta đã làm giữa họ? Ta sẽ đánh chúng bằng ôn dịch, tước bỏ cơ nghiệp của chúng, và từ người Ta sẽ lập một dân lớn hơn và mạnh hơn họ. Dân Số Ký 14:5-12.

Sự "chọc giận" do những kẻ phản loạn gây ra trong sách Dân Số Ký, và cả trong Ê-xê-chi-ên, bắt nguồn từ sự từ chối của họ trong việc thừa nhận các "dấu hiệu" đã được bày tỏ. Những "dấu hiệu" bị khước từ vào thời Môi-se chính là những "dấu hiệu" tiêu biểu cho sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời trong lịch sử của những người Millerite. Y-sơ-ra-ên cổ đại đã chọc giận Đức Chúa Trời

bằng cách khước từ các "dấu hiệu" về sự bày tỏ quyền năng của Ngài trong lịch sử nền tảng của họ. Trong thời kỳ ấn tín của một trăm bốn mươi bốn ngàn, Y-sơ-ra-ên hiện đại cũng khước từ (quay lưng lại với) chính lịch sử nền tảng vốn được định làm "dấu hiệu", cho phép họ "nhận ra" sự lặp lại của lịch sử Tiếng Kêu Nửa Đêm được lặp lại trong những ngày sau rốt.

Đức Chúa Trời cho những kẻ phản nghịch thấy sự lặp lại của việc bày tỏ quyền năng Ngài, vì chính sự lặp lại của việc bày tỏ quyền năng ấy không chỉ là mưa cuối mùa, mà còn là lẽ thật có thể đã cứu họ nếu họ đã ở trong số những người yêu chuộng lẽ thật.

Việc xác định bốn điều góm ghiếc trong Ê-xê-chi-ên đoạn tám như những biểu tượng của bốn thế hệ Cơ Đốc Phục Lâm Lao-đi-xê là một phần của sứ điệp được Su Tử của chi phái Giu-đa mở ấn trong những ngày sau rốt. Thế hệ thứ nhất bắt đầu với sự bội nghịch năm 1863, và hai mươi lăm năm sau, vào năm 1888, một cuộc bội nghịch đã xảy ra, đánh dấu sự khởi đầu của thế hệ thứ hai với biểu tượng những buồng kín bí mật. Ba mươi một năm sau, vào năm 1919, việc xuất bản cuốn sách của W. W. Prescott, nhan đề The Doctrine of Christ, đã đánh dấu sự khởi đầu của thế hệ thứ ba, mà Ê-xê-chi-ên đã biểu trưng bằng hình ảnh những phụ nữ khóc lóc vì Tammuz. Ba mươi tám năm sau nữa, vào năm 1957, với việc xuất bản cuốn sách Questions on Doctrine, thế hệ thứ tư đã đến, xác định thời điểm khi những kẻ phản nghịch sẽ quay ra chống lại sứ điệp ấn chứng trở lên từ phương đông và thờ lạy mặt trời.

Chúng ta sẽ bắt đầu xem xét thế hệ thứ hai trong sự bội nghịch của Phục Lâm La-ô-đi-xê, vốn đã xuất hiện tại Đại Hội Đồng ở Minneapolis vào năm 1888. Điều quan trọng cần nhớ là cả bốn điều ghê tởm mà Ê-xê-chi-ên nêu ra đều xảy ra tại Giê-ru-sa-lem; dấu chứng trình bày một lịch sử bội nghịch mang tính tiến triển, thì vẫn luôn nhắm đến sự bội nghịch xảy ra bên trong thành, vốn đại diện cho Phục Lâm La-ô-đi-xê trong những ngày sau rốt.

Như một trong những dấu hiệu báo trước sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem, Chúa Kitô đã phán: "Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên, và sẽ lừa dối nhiều người." Các tiên tri giả đã nổi lên, lừa dối dân chúng và dẫn đồng đảo người vào đồng vắng. Các thuật sĩ và phù thủy, tự nhận có quyền năng phép lạ, đã lôi kéo dân chúng theo họ vào những chốn núi rừng hoang vắng. Nhưng lời tiên tri này cũng được phán cho thời kỳ sau rốt. Dấu hiệu này được ban như một dấu hiệu của Sự Tái Lâm. Ngay bây giờ những chúa Kitô giả và những tiên tri giả đang làm các dấu lạ và phép lạ để quyến dụ các môn đệ của Ngài. Há chẳng nghe tiếng kêu: "Kìa, Ngài ở trong đồng vắng" sao? Há chẳng có hàng ngàn người đã đi vào đồng vắng, hy vọng tìm được Chúa Kitô sao? Và từ hàng ngàn cuộc nhóm họp nơi người ta tự xưng là thông công với các linh hồn người chết, há chẳng vang lên lời kêu: "Kìa, Ngài ở trong những phòng kín" sao? Đó chính là điều mà thuyết chiêu hồn rêu rao. Nhưng Chúa Kitô phán thế nào? "Đừng tin. Vì như chớp từ phương đông phát ra, và chiếu sáng cho đến phương tây; thì sự đến của Con Người cũng sẽ như vậy." The Desire of Ages, 631.

Những phòng bí mật là biểu tượng của thuyết duy linh, và điều góm ghiếc thứ hai trong chương tám sách Ezekiel diễn ra bên trong đền thờ, nơi các hình tượng trần thế đã được treo một cách bí mật trên các bức tường.

Vậy tôi đi vào và thấy; kia, đủ mọi thứ sinh vật bò lết, những thú vật ghê tởm, và hết thảy các thần tượng của nhà Israel đều được vẽ trên tường chung quanh. Trước mặt chúng có bảy mươi người trong hàng trưởng lão của nhà Israel đứng đó; ở giữa họ có Jaazaniah, con trai của Shaphan, mỗi người cầm lò hương trong tay; và một đám mây hương dày đặc bốc lên. Bấy giờ Ngài phán với tôi: Hỡi con người, ngươi có thấy các trưởng lão của nhà Israel làm gì trong bóng tối, mỗi người ở trong các buồng hình tượng của mình không? Vì họ nói: Chúa không thấy chúng ta; Chúa đã bỏ đất này. Ê-xê-chi-ên 8:10-12.

Ê-xê-chi-ên thấy “các hình tượng của nhà Israel, được khắc họa trên các bức tường” của đền thánh; nhưng ông được nói rõ rằng cuộc phản loạn này cũng đang diễn ra bên trong từng “buồng hình tượng” của mỗi vị trưởng lão. Sự phản loạn trong đền thờ hữu hình chỉ ra sự phản loạn trong đền thờ của con người.

Khi thanh tẩy đền thờ khỏi những kẻ mua bán của thế gian, Đức Chúa Giê-xu tuyên bố sứ mạng của Ngài là thanh tẩy tâm lòng khỏi sự ô uế của tội lỗi—khỏi những ham muốn trần tục, những dục vọng ích kỷ, những thói quen xấu xa làm bại hoại linh hồn. Ma-la-chi 3:1-3 được trích dẫn. Khát vọng của các thời đại, 161.

Sự góm ghiếc thứ hai biểu thị một sự bộc lộ của sự gian ác không chỉ ở trong Hội thánh mà còn trong tâm trí của các trưởng lão, những người được đặt làm người canh giữ Hội thánh. Sự gian ác được bộc lộ ở đó chính là sự gian ác của thuyết tâm linh. Vào thời Nô-ê, khi mọi ý định trong lòng người đều gian ác, những người tiên Hồng thủy đã làm đầy chén tội ác của họ.

Và Đức Chúa Trời thấy rằng sự gian ác của loài người trên đất rất lớn, và mọi ý tưởng trong lòng họ chỉ là xấu luôn luôn. Sáng-thế Ký 6:5.

Thế hệ thứ hai xác định thời điểm thuyết duy linh xâm nhập cả vào các nhà lãnh đạo của Giê-ru-sa-lem lẫn vào cơ cấu tổ chức của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê. Những gì “các trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên” đã làm “trong bóng tối,” “trong” “những buồng” “tượng tượng” của họ, cho thấy “rằng mọi ý định trong các tư tưởng của” lòng họ “chỉ là ác.” Bà White nói rõ rằng sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem tượng trưng cho sự tận thế, và lời chứng về trận lụt trong thời Nô-ê cũng tượng trưng cho sự tận thế. Trong những ngày sau rốt, những ai từ chối được thánh hóa bởi lẽ thật sẽ bị thuyết duy linh chế ngự, như được biểu thị bởi điều góm ghiếc thứ hai trong Ê-xê-chi-ên đoạn tám.

Điều góm ghiếc thứ hai trong sách Ê-xê-chi-ên đại diện cho cuộc phản loạn đã đến vào năm 1888 và trở thành biểu tượng của thế hệ thứ hai; nhưng hơn thế nữa, năm 1888, và tất cả những gì nó biểu thị hoặc những gì biểu thị cho nó, đã được lặp lại vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Chị White xác định cụ thể rằng vào năm 1888, thiên sứ quyền năng của Khải Huyền đoạn mười tám đã giáng xuống; vì vậy lịch sử ấy tượng trưng cho thời kỳ khi những tòa nhà lớn của Thành phố New York sẽ bị đánh đổ chỉ bởi một cái chạm của Đức Chúa Trời, và Khải Huyền đoạn mười tám, các câu một đến ba sẽ được ứng nghiệm.

“Sự không sẵn lòng từ bỏ những ý kiến định sẵn và chấp nhận lẽ thật này nằm ở nền tảng của phần lớn sự chống đối được bày tỏ tại Minneapolis đối với sứ điệp của Chúa qua các anh em Waggoner và Jones. Bằng cách khơi dậy sự chống đối ấy, Satan đã thành công trong việc, ở mức độ lớn, ngăn chặn khỏi dân sự của chúng ta quyền năng đặc biệt của Đức Thánh Linh mà

Đức Chúa Trời hằng ao ước ban cho họ. Kẻ thù đã ngăn họ đạt được hiệu quả mà lẽ ra họ có trong việc mang lẽ thật đến cho thế giới, như các sứ đồ đã rao giảng sau ngày Lễ Ngũ Tuần. Ánh sáng vốn sẽ chiếu rọi cả trái đất bằng vinh quang của mình đã bị chống đối, và bởi hành động của chính các anh em của chúng ta đã bị, ở mức độ lớn, ngăn không cho đến với thế gian." Selected Messages, quyển 1, 235.

Lịch sử năm 1888 đã lập tiền lệ cho việc khước từ thông điệp về mưa cuối mùa, vốn đã đến vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Năm 1888 là một biểu tượng cho thế hệ Laodicê thứ hai của Cơ Đốc Phục Lâm, được biểu trưng bởi sự góm ghiếc thứ hai trong sách Ê-xê-chi-ên, và lịch sử ấy chỉ ra một cuộc phản loạn được tiêu biểu bởi bảy mươi trưởng lão trong Ê-xê-chi-ên. Cuộc phản loạn của họ tượng trưng cho chủ nghĩa duy linh, và tương ứng với việc chén của thời kỳ ân điển được đầy trọn vào thời Nô-ê. Sự khước từ thông điệp ấy cho thấy giới lãnh đạo đã khước từ thông điệp về mưa cuối mùa, vốn nhằm nhận diện sự xuất hiện của tai họa thứ ba của Hội giáo.

"Mưa cuối mùa sẽ đổ xuống trên dân sự của Đức Chúa Trời. Một thiên sứ quyền năng sẽ từ trời giáng xuống, và cả trái đất sẽ được chiếu sáng bởi vinh quang của thiên sứ ấy." Review and Herald, ngày 21 tháng 4 năm 1891.

Giới lãnh đạo đã khước từ thông điệp vào năm 1888 là điển hình cho việc khước từ thông điệp của Hội giáo vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, nhưng Đức Chúa Trời dự định tạo ra một sự bày tỏ quyền năng mà các nhà lãnh đạo ấy sẽ chứng kiến như một phần trong sự phán xét của Ngài đối với họ. Sự bày tỏ quyền năng của mưa cuối mùa xảy ra vào cuối thời kỳ đóng ấn. Nó bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, nhưng đạt đến đỉnh điểm vào cuối ba ngày rưỡi của Khải Huyền đoạn mười một, khi "trận động đất lớn" xảy đến.

Sứ điệp năm 1888 là sứ điệp Laodicea, lời kêu gọi cuối cùng dành cho một dân sự trước kia được chọn, những người khi ấy đang trong quá trình bị bỏ qua.

"Sứ điệp được A. T. Jones và E. J. Waggoner ban cho chúng ta là sứ điệp của Đức Chúa Trời gửi cho Hội thánh Lao-đi-xê, và khôn thay cho bất cứ ai tự xưng là tin lẽ thật mà lại không phản chiếu cho người khác những tia sáng do Đức Chúa Trời ban." Tài liệu 1888, 1053.

Sứ điệp năm 1888 là sứ điệp chỉ ra rằng khi các tòa nhà lớn của Thành phố New York bị đánh sập vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, thì lời chứng thẳng thắn cho Hội thánh Laodicê phải được công bố; và lời chứng thẳng thắn ấy là sứ điệp của Hội giáo về tai họa thứ ba, sứ điệp mà, khi được thổi vào một dân sự bội đạo, có quyền năng khiến họ sống lại như một đạo quân hùng mạnh.

"Một lời chứng thẳng thắn phải được trình bày cho các hội thánh và các tổ chức của chúng ta, để đánh thức những người đang ngủ."

"Khi lời của Chúa được tin và vâng theo, sẽ có sự tiến triển vững chắc. Giờ đây, chúng ta hãy nhận ra nhu cầu lớn lao của chúng ta. Chúa không thể dùng chúng ta cho đến khi Ngài thổi sự sống vào những bộ xương khô. Tôi nghe có lời phán: 'Nếu không có sự cảm động sâu xa của Thánh Linh của Đức Chúa Trời trên lòng, nếu không có ảnh hưởng ban sự sống của Ngài, lẽ thật trở thành chữ chết.'" Review and Herald, ngày 18 tháng 11 năm 1902.

Năm 1888 đánh dấu sự khởi đầu của thế hệ thứ hai của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, nhưng cũng đưa ra một mạch tiên tri phù hợp với những ngày sau rốt. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, Đức Chúa Trời đã dẫn dắt những người đã chọn chấp nhận rằng cuộc tấn công của Hồi giáo nhằm vào con thú từ đất là sự ứng nghiệm lời tiên tri, trở về các đường lối xưa. Dân sự của Đức Chúa Trời cần trở lại với những viên ngọc báu của William Miller và được dạy dỗ về các lẽ thật nền tảng, bao gồm sự ứng nghiệm của tai họa thứ nhất và thứ hai; qua đó xác lập sự xuất hiện của tai họa thứ ba vào thời điểm ấy. Khi những người ấy trở lại các đường lối xưa, họ được dẫn dắt để thấy tính thiêng liêng của hai bảng của Ha-ba-cúc.

Cuộc phản nghịch năm 1863 chống lại hai bảng của Habacúc—vốn là những viên châu báu của Miller và cũng là nền tảng của Phục Lâm—là hình bóng cho một cuộc phản nghịch đã tái diễn vào ngày 11 tháng 9 năm 2001; vì một lần nữa giới lãnh đạo của Phục Lâm Laodixê được trao cơ hội để giữ vững những viên châu báu của Miller, hoặc khước từ chúng. Cả bốn thế hệ của Phục Lâm được trình bày trong Ê-xê-chi-ên đoạn tám cũng đại diện cho sự phản nghịch của Phục Lâm Laodixê vào ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Chúng tôi sẽ tiếp tục xác định thế hệ thứ hai của Phục Lâm La-ô-đi-xê trong bài viết tiếp theo.

Đức Chúa Trời đã dựng nên con người với những tình cảm có thể ôm lấy các thực tại đời đời. Những tình cảm ấy phải được giữ cho tinh sạch và thánh khiết, không vương chút trần tục nào. Nhưng loài người đã không còn tính đến vĩnh cửu. Đức Chúa Trời, Đấng Anpha và Ômêga, khởi đầu và kết thúc, Đấng nắm giữ vận mệnh của mọi linh hồn, đã bị quên lãng. Tương mình rất mực thông thái, loài người đã tự hạ xuống mức thấp nhất trước mặt Đức Chúa Trời.

“Tâm trí con người đã trở nên trần tục. Thay vì bày tỏ dấu ấn của thần tính, nó lại bày tỏ dấu ấn của nhân tính. Trong các buồng của nó hiện ra những hình ảnh của trần gian. Những thói tục đồi bại từng thịnh hành vào thời Nô-ê, khiến cư dân thời ấy ở ngoài hy vọng về sự cứu rỗi, đang được thấy ngày nay.” Signs of the Times, ngày 18 tháng 12 năm 1901.